| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MỸ XUYÊN**<br>TỈNH SÓC TRĂNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09/05/2024
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

# NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

**- Bà Trần Thị Tuyết Ngọc.**

**- Ông Bùi Anh Đức.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phan Hoàng Bửu**, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: ông **Đặng Văn Tài**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 23/01/2024. Về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Mỹ H**, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông **Lê Hoàng N**, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 11/8/2023, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ H trình bày:

Bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Lê Hoàng N xây dựng hôn nhân vào năm 2018 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 71 ngày 28/12/2018. Trong thời gian sống chung, bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Lê Hoàng N có một người con chung là cháu Lê Huỳnh Ngọc N1, sinh ngày 18/10/2019. Hiện cháu Lê Huỳnh

Ngọc N1, sinh ngày 18/10/2019 đang sống chung với bà Huỳnh Thị Mỹ H. Trong thời gian chung sống giữa bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Lê Hoàng N phát sinh nhiều mâu thuẫn bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và sống ly thân cho đến nay. Bà H xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Hoàng N . Về con chung: Bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Lê Hoàng N có một con chung tên là cháu Lê Huỳnh Ngọc N1, sinh ngày 18/10/2019 hiện đang ở với mẹ là Bà Huỳnh Thị Mỹ H. Bà N2 yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Lê Hoàng N cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Hoàng N trình bày*:* Ông Lê Hoàng N xác định vợ chồng chung sống với nhau như thời gian bà Huỳnh Thị Mỹ H trình bày. Ông Lê Hoàng N thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có một người con như bà Huỳnh Thị Mỹ H trình bày. Trong thời gian chung sống có nhiều mâu thuẫn với nhau, vợ chồng hay cãi vã. Nay bà Huỳnh Thị Mỹ H yêu cầu ly hôn thì ông Lê Hoàng N đồng ý. Khi ly hôn ông Lê Hoàng N yêu cầu cháu Lê Huỳnh Ngọc N1, sinh ngày 18/10/2019 và không yêu cầu bà Huỳnh Thị Mỹ H cấp dưỡng. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Kể từ khi thụ lý đến thời điểm nghị án, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự khi tham gia tố tụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa Huỳnh Thị Mỹ H được ly hôn với ông Lê Hoàng N. Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị Mỹ H được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Huỳnh Ngọc N1, sinh ngày 18/10/2019, ông Lê Hoàng N không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của nguyên đơn Huỳnh Thị Mỹ H và bị đơn Lê Hoàng N. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong vụ án này, bà H yêu cầu ly hôn với ông Lê Hoàng N. Quan hệ pháp luật nêu trên được điều chỉnh tại các Điều 51, Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/12/2018 theo đúng quy định. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của nguyên đơn Huỳnh Thị Mỹ H có kết hôn với bị đơn Lê Hoàng N là sự thật, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, giữa bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Lê Hoàng N đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng sau đó thì bất đồng quan điểm thường xuyên cãi vã làm cho tình cảm không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến bà H và ông Lê Hoàng N không còn tiếp tục sống chung với nhau.

Nguyên đơn kiên quyết yêu cầu ly hôn vì cho rằng vợ chồng không còn tình cảm thương yêu nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xét thấy, trong quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện không còn sống chung với nhau, cuộc sống vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình là đã vi phạm nghiêm trọng về nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Từ đó chứng tỏ rằng tình yêu giữa vợ chồng không còn nữa, mặc dù đang tồn tại quan hệ hôn nhân nhưng giữa Bà H và ông Lê Hoàng N không có tình nghĩa vợ chồng. Những biểu hiện trên cho thấy, nguyên đơn và bị đơn không thể sống chung để cùng nhau xây dựng được gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn Huỳnh Thị Mỹ H và bị đơn Lê Hoàng N thật sự trong tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Đồng thời trước khi mở phiên tòa xét xử, tại Biên bản hòa giải ngày 06/03/2024 và tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Lê Hoàng N đã thỏa thuận tự nguyện ly hôn nhưng không thỏa thuận được về con chung. Do vậy, về quan hệ hôn nhân Hội đồng xét xử thống nhất công nhận thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ H và bị đơn Lê Hoàng N.

[3] - Về con chung: Bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Lê Hoàng N có một con chung tên Lê Huỳnh Ngọc N1, sinh ngày 18/10/2019 hiện đang ở với Bà Huỳnh Thị Mỹ H. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Hoàng N và bà Huỳnh Thị Mỹ H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của ông Lê Hoàng N và bà Huỳnh Thị Mỹ H thấy rằng: Tại thời điểm xét xử cháu Lê Huỳnh Ngọc N1 chưa đủ 7 tuổi, chưa thể hiện được ý chí của cháu muốn được tiếp tục sống chung với ai; Cuộc sống của cháu hiện tại đang được mẹ là bà Huỳnh Thị Mỹ H chăm sóc tốt trong một thời gian dài, được đi học ổn định, thể chất tinh thần của cháu phát triển bình thường như những đứa trẻ khác; M khác Cháu Lê Huỳnh Ngọc N1 lại là nữ nên trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày rất cần sự chăm sóc giáo dục của người mẹ hơn so với người cha; Bà Huỳnh Thị Mỹ H hiện tại đang có chổ ở ổn định có thu nhập đảm bảo được cuộc sống của cháu Lê Huỳnh Ngọc N1 và có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Huỳnh Ngọc N1. Trong khi đó, ông Lê Hoàng N mặc dù có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng hiện tại không thường xuyên sống chung, chăm sóc con được, cụ thể là ông Lê Hoàng N phải đi làm xa chưa có nhà ở ổn định, không có thời gian để trực tiếp chăm sóc giáo dục con được tốt hơn như bà Huỳnh Thị Mỹ H. Nếu giao cháu Lê Huỳnh Ngọc N1 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng thì sẽ làm ảnh hưởng đến điều kiện sinh hoạt hằng ngày, ảnh hưởng đến tinh thần của cháu do bị thay đổi chổ ở cũng như điều kiện sinh hoạt, học tập của cháu. Do đó, để đảm bảo được quyền lợi và sự phát triển của cháu Lê Huỳnh Ngọc N1, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Lê Huỳnh Ngọc N1 cho bà Huỳnh Thị Mỹ H được trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Mỹ H không yêu cầu ông Lê Hoàng N phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận ý chí tự nguyện của bà Huỳnh Thị Mỹ H về việc không yêu cầu ông Lê Hoàng N phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Do nguyên đơn và bị đơn thuận tình ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân theo theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; theo hướng dẫn tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Công văn số 72/TANDTC-PC ngày 11/04/2017 của Tòa án nhân dân tối cao.

Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã nêu là có căn cứ phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Khoản 1 Điều 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Công văn số 72/TANDTC-PC ngày 11/04/2017 của Tòa án nhân dân tối cao.

***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Lê Hoàng N.

2/ Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị Mỹ H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Huỳnh Ngọc N1, sinh ngày 18/10/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi, ông Lê Hoàng N không phải cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian bà Huỳnh Thị Mỹ H nuôi con, không ai có quyền cản trở sự thăm nom, chăm sóc và giáo dục của cha mẹ đối với con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Lê Hoàng N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Lê Hoàng N mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Bà Huỳnh Thị Mỹ H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000198 ngày 15/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng; hoàn trả cho Bà Huỳnh Thị Mỹ Hằng s tiền tạm ứng án phí đã nộp 225.000 đồng. Như vậy, Bà Huỳnh Thị Mỹ H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu toà án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

**Nơi nhận**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
-THADS huyện Mỹ Xuyên
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Minh Toàn**